

Biểu số 1

(Ban hành kèm theo Công văn số 2118/ CTHADS-NV1
ngày 30/11/2020 của Cục THADS TP.Hồ Chí Minh)

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN 4**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *Q.Đ.H.* /TB-CCTHADS

Quận 4, ngày 04 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ khoản 3 Điều 71, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 180/2020/DSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 361/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 117/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các biên bản kê biên các căn hộ ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 502 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

1. Tài sản thẩm định giá: :

1.1 Tài sản số 1: Căn hộ RG.A-12.02 tại tầng 12 (tầng có căn hộ)

Căn cứ Hợp đồng mua bán số RG.A-12.02 /2018/HĐMB/NRVG-TTNT ngày 19/7/2018 và bản vẽ hiện trạng ngày 14/12/2021, căn hộ RG.A-12.02 có diện tích như sau:

Diện tích đất chung cư theo hiện trạng: 9514,6m²

Diện tích sàn căn hộ theo hiện trạng: 111,9m²

Kết cấu căn hộ: Tường gạch, sàn BTCT, cột BTCT, mái BTCT.

Bên trong căn hộ có 03 phòng ngủ, 02 toalette, 01 phòng bếp.

1.2 Tài sản số 2: Căn hộ RG.B – 06.15 (Tầng 6, Block B, Lô Officetel)

Căn cứ Hợp đồng mua bán số RG.B-06.15 /2016/HĐMB/TN-NCH ngày 24/5/2016 (kèm văn bản chuyển nhượng, xác nhận chuyển nhượng) và bản vẽ hiện trạng ngày 14/12/2021, căn hộ RG.B – 06.15 có diện tích như sau:

Diện tích đất chung cư theo hiện trạng: 9514,6m²

Diện tích sàn căn hộ theo hiện trạng: 38,2m²

Bên trong căn hộ không có phòng ngủ riêng, có 01 toalette.

1.3 Tài sản số 3: Căn hộ RG.B-09.01 (THCB, Tầng 9, Tháp B, Lô Officetel)

Căn cứ Hợp đồng mua bán số RG.B-09.01 /2016/HĐMB/TN-NVLG ngày 13/7/2016 (kèm văn bản chuyển nhượng, xác nhận chuyển nhượng) và bản vẽ hiện trạng ngày 14/12/2021, căn hộ RG.B-09.01 có diện tích như sau:

Diện tích đất chung cư theo hiện trạng: 9514,6m²

Diện tích sàn căn hộ theo hiện trạng: 25,8m²

Kết cấu căn hộ: Tường gạch, sàn BTCT, cột BTCT, mái BTCT.

Bên trong căn hộ không có phòng ngủ riêng, Căn hộ này thông với căn hộ số RG.B-09.02. Không có toalette riêng, chung toalette với căn hộ RG.B-09.02

1.4 Tài sản số 4: Căn hộ RG.B-09.02 (THCB, Tầng 9, Tháp B, Lô Officetel)

Căn cứ Hợp đồng mua bán số RG.B-09.02 /2016/HĐMB/TN-NVLG ngày 13/7/2016 (kèm văn bản chuyển nhượng, xác nhận chuyển nhượng) và bản vẽ hiện trạng ngày 14/12/2021, căn hộ RG.B-09.02 có diện tích như sau:

Diện tích đất chung cư theo hiện trạng: 9514,6m²

Diện tích sàn căn hộ theo hiện trạng: 25,8m²

Kết cấu căn hộ: Tường gạch, sàn BTCT, cột BTCT, mái BTCT.

Bên trong căn hộ không có phòng ngủ riêng, Căn hộ này thông với căn hộ số RG.B-09.01. Có 01 toalette.

(Mô tả chi tiết tài sản hoặc kèm theo bảng mô tả chi tiết tài sản)

2. Các yêu cầu đối với các tổ chức thẩm định giá:

2.1. Là tổ chức thẩm định giá được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

2.2. Thời gian thành lập của tổ chức thẩm định giá, kinh nghiệm thẩm định giá các tài sản tương tự với tài sản kê biên trong thời hạn 06 tháng gần nhất; Có ít nhất 02 thẩm định viên về giá đủ năng lực thẩm định giá loại tài sản cần thẩm định.

2.3. Mức giá dịch vụ thẩm định giá rõ ràng, công khai được nêu rõ khi nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá (Kèm theo biểu giá dịch vụ thẩm định giá của Doanh nghiệp đã được niêm yết công khai theo quy định).

2.4. Có kế hoạch để tổ chức thẩm định giá (Thời gian thực hiện, ban hành chứng thư).

2.5. Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá; giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá và các thông tin cần thiết khác; Chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có lỗi, thẩm định giá sai.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: (Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá).

4. Thành phần hồ sơ: Văn bản tham gia ký Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản; hồ sơ năng lực của Tổ chức thẩm định giá; biểu phí thẩm định; các tài liệu chứng minh số lượng thẩm định giá viên, hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản kê biên.

5. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh – địa chỉ: 502 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4 – số điện thoại 028.264.943 hoặc 091.3237.091 (CHV Trần Vĩnh Chi).

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 thông báo để các Tổ chức thẩm định giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang Thông tin điện tử của Cục THADS TP. HCM (để đăng tải);
- Phòng NV1 (để theo dõi);
- Lưu: VT; HSTHA (CHV Chi).



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Vĩnh Chi